**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II (2023-2024)**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

**I.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin |  | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.  - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.  - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.  - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng xã hội mà mình quan tâm | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

PHÒNG GD&ĐT TP HUẾ **ĐỀ KIỀM TRA CUỐI KÌ II (2023-2024)**

**TRƯỜNG THCS MÔN: NGỮ VĂN 6**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và chọn câu trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 8:**

**NGUYÊN NHÂN KHIẾN TRÁI ĐẤT NÓNG LÊN**

Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.

Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:

**Hiệu ứng nhà kính**

Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.

**Quá trình công nghiệp hóa**

Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.

**Rừng bị tàn phá**

Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại nên khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.



**Câu 1**. Văn bản trên thuộc loại văn bản nào?

A. văn bản thông tin

B. văn bản nghị luận

C. văn bản bình thường

D. văn bản đa phương thức

**Câu 2.** Theo văn bản, các nguyên nhân chính khiến Trái Đất nóng lên là gì?

A. hiệu ứng nhà kính; thủng tầng ô-dôn; quá trình công nghiệp hóa

B. quá trình công nghiệp hóa; tăng khí mê tan; rừng bị tàn phá

C. hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá

D. số lượng phương tiện xe cộ tăng nhanh; hiệu ứng nhà kính; rừng bị tàn phá

**Câu 3.** Có bao nhiêu từ láy trong câu sau**?**

*Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.*

A. 2

B. 3

C. 1

D. 0

**Câu 4.** Đáp án nào sau đây nêu lên nội dung chính của đoạn văn sau:

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

A. Quá trình công nghiệp hóa là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên

B. Hiệu ứng nhà kính là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên

C. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ là nguyên nhân làm Trái Đất nóng lên

D. Lượng khí các-bô-níc có nhiều trong khí quyển làm tăng nhiệt độ của Trái Đất

**Câu 5**. Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng nào sau đây?

A. Nêu lên chủ đề của văn bản

B. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản

C. Nêu lên thông điệp của văn bản

D. Nêu lên mục đích của văn bản

**Câu 6**. Dòng nào sau đây nêu lên chính xác nhất nghĩa của từ *hoang mạc* trong văn bản?

A. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở

B. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, hầu như không có cây cối và người ở

C. Vùng đất có khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở

|  |
| --- |
|  |

D. Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở

**Câu 7**. Hình ảnh minh họa làm sáng tỏ thông tin gì trong văn bản?

A. Hiện tượng hạn hán vào mùa khô

B. Hiệu ứng nhà kính

C. Rừng bị tàn phá

D. Quá trình công nghiệp hóa

**Câu 8.** Đoạn văn dưới đây được triển khai theo cách nào?

*Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.*

A. Triển khai theo trật tự thời gian

B. Triển khai theo trật tự không gian

C. Triển khai theo quan hệ nguyên quả

D. Triển khai theo quan hệ đồng thời

**Câu 9.** Theo em, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?

**Câu 10.** Qua văn bản trên, em hãy nêu một số giải pháp của cá nhân để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn ngắn về vấn đề nói tục chửi thề trong trường học hiện nay

**I. MỞ BÀI** Dẫn dắt, nêu vấn đề nói tục chửi thề. Nhận xét, ý kiến cá nhân về vấn đề này.

**II. THÂN BÀI** Giải thích khái niệm: Nói tục chửi thề là gì? Cách nói năng, giao tiếp sử dụng các từ ngữ kém văn hóa, mang ý nghĩa tiêu cực gây xúc phạm đến đối tượng giao tiếp.

Nêu thực trạng nói tục chửi thề của giới trẻ và học sinh hiện nay:

* Nói tục chửi thề đang trở thành một hiện tượng phổ biến ở nhiều tầng lớp trong xã hội đặc biệt là giới trẻ.
* Tốc độ lây lan và gia tăng của thói xấu này ngày càng nhanh chóng.
* Nói tục chửi thề có xu hướng trở thành thói quen của một bộ phận người trong xã hội.

|  |
| --- |
|  |

* Việc ngăn chặn và kiểm soát vấn đề chưa mang lại hiệu quả như mong muốn.

Nguyên nhân của nói tục chửi thể:

* Ý thức cá nhân của giới trẻ con kém, chưa ý thức được tác hại và bản chất của việc nói tục chửi thề.
* Quan niệm chưa chín chắn về thói nói tục chửi thề ở giới trẻ (xem đây là cách hơn thua, thể hiện bản thân, chứng tỏ,…).
* Ảnh hưởng từ môi trường sống thiếu lành mạnh (bạn bè, người lớn nói tục chửi thề khiến trẻ học theo).
* Gia đình và nhà trường chưa có biện pháp giáo dục và quan tâm thích đáng.
* Sự yếu kém trong kiểm soát các mạng xã hội, game online, phim ảnh,… có sử dụng yếu tố nói tục chửi thề.
* Hậu quả của nói tục chửi bậy:
* Ảnh hưởng tiêu cực đến nhân cách, phẩm chất con người.
* Đánh mất đi vẻ đẹp văn minh của xã hội.
* Làm giảm giá trị của một con người, khiến họ không nhận được sự tôn trọng và đánh giá cao từ những người xung quanh.
* Làm tăng sự mâu thuẫn và tranh chấp giữa người và người trong xã hội có thể dẫn tới nhiều hậu quả nghiệm trọng như đánh nhau thậm chí tới tính mạng

Lời khuyên để tránh nói tục chửi thể:

* Rèn luyện, nâng cao ý thức cá nhân.
* Học hỏi, chọn lọc và tiếp thu những lời hay, ý đẹp.
* Nhà trường và gia đình có sự quan tâm và điều chỉnh hợp lí trong cách giáo dục và chăm sóc trẻ.
* Các cơ quan nên có sự kiểm soát chặt chẽ hơn các văn hóa phẩm trước khi phát hành.

**III. KẾT BÀI**

Khẳng định lại vấn đề (nhận định, suy nghĩ của em về nói tục chửi thề). Rút kinh nghiệm, đưa ra lời nhắn nhủ,…

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II (2023 – 2024), MÔN NGỮ VĂN 6

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | ***Theo em, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?*** *Gợi ý:* Các hoạt động của con người có ảnh hưởng nghiêm trọng tới Trái Đất và chính môi trường sống của chúng ta. Do đó bên cạnh việc phát triển kinh tế cần phải có những giải pháp để chung tay bảo vệ môi trường. | 1,0 |
| **10** | ***Qua văn bản trên, em hãy nêu một số giải pháp của cá nhân để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên?***  *Gợi ý:* Tích cực trồng cây, gây rừng; sử dụng các phương tiện công cộng hoặc xe đạp, đi bộ… để giảm lượng khói bụi từ xe cộ; các nhà máy, xí nghiệp cần xử lí chất thải trước khi xả ra môi trường; tiết kiệm điện, tiết kiệm năng lượng*…* | 1,0 |
| **II. Viết** | ***Viết bài văn trình bày ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm?***  ***a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận:*** Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận. Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm. Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | | **4,0 đ**  0,25đ |
| ***b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:***Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. Hiện tượng đời sống là những hiện tượng nổi bật, có ý nghĩa hoặc ảnh hưởng tới phần lớn mọi người trong xã hội. (có thể là hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực) | | 0,25đ |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:*** *Có thể triển khai theo hướng sau:*  - **Mở bài**: Giới thiệu được hiện tượng người viết quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấy.  - **Thân bài**: Lần lượt trình bày ý kiến của người viết theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài. Tùy vào ý kiến người viết đưa ra các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽ.  - **Kết bài**: Khẳng định lại ý kiến, đưa ra những đề xuất, giải pháp… | | 2,5đ |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt... | | 0,5đ |
| *e. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | | 0,5đ |